

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM HOA KỲ
The Christian and Missionary Alliance
Vietnamese District



NỘI QUY GIÁO HẠT VIỆT NAM HOA KỲ

(Bản Nội Quy này được tu chính sau Hội Đồng 34 - 2009)

Văn Phòng Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ
ấn hành và phổ biến

HỘI THÁNH TIN LÀNH
GIÁO HẠT VIỆT NAM HOA KỲ

NỘI QUY

(Bản Nội Quy này đã được Hội Đồng Giáo Hạt lần thứ nhất thông qua, và đã được tu chính theo các quyết định của Hội Đồng Giáo Hạt lần thứ 2, 3, 4, 6, 8, 9, 10, 11, 14, 15, 16, 20, 21, 24, 26, 28, 29, 33, 34)

LỜI TỰA

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ là một trong những Giáo Hạt trực thuộc Giáo Hội The Christian and Missionary Alliance là Giáo Hội đã đem Tin Lành đến Việt Nam và hỗ trợ việc thành lập Hội Thánh Tin Lành Việt Nam.

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ có đồng một tín lý với Tổng Hội The Christian & Missionary Alliance tin Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời.

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ là tổ chức thuần túy tôn giáo. Nội quy của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam - Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ là những thể lệ hướng dẫn việc tổ chức và điều hành thích hợp với người Việt Nam, thuận lợi cho việc gây dựng và phát triển công việc Chúa, nhưng không đi ngược với hiến chương của Tổng Hội The Christian & Missionary Alliance.

I. GIÁO HẠT

A. BAN CHẤP HÀNH GIÁO HẠT

1. Thành Phần:

Thành phần Ban Chấp Hành Giáo Hạt gồm có: Giáo Hạt Trưởng, Thư Ký, Thủ Quỹ, và các Nghị Viên (số nghị viên tùy nhu cầu của Giáo Hạt).

Hội Đồng Giáo Hạt sẽ bầu Ban Chấp Hành Giáo Hạt.

Chức vụ Giáo Hạt Trưởng, và Thư Ký phải là Mục Sư đương chức. Thủ Quỹ và Nghị Viên có thể là Truyền Đạo hoặc Tín Hữu nhưng không quá hai người trong Ban Chấp Hành.

2. Chức Vụ và Nhiệm Kỳ:

(a) Giáo Hạt Trưởng

Giáo Hạt Trưởng là người đứng đầu trong tổ chức Giáo Hạt, là thành viên đương nhiên (*ex officio*) của tất cả Ban Chấp Hành của mọi ban ngành trong Giáo Hạt và cai quản công việc của toàn Giáo Hạt.

Giáo Hạt Trưởng do Hội Đồng Giáo Hạt bầu ra. Ứng viên chức vụ Giáo Hạt Trưởng phải là Mục Sư đương chức trong Giáo Hạt. Những điều kiện để đề cử phải theo hiến chương và sự hướng dẫn của Tổng Hội C&MA, và ít nhất là 40 tuổi.

Nhiệm kỳ Giáo Hạt Trưởng là 4 năm bắt đầu vào ngày 1 tháng 8 sau khi bầu cử Giáo Hạt Trưởng và chỉ được bầu tối đa là ba (03) nhiệm kỳ liên tiếp.

Ban Tiến Cử của Giáo Hạt do Hội Đồng Giáo Hạt bầu hoặc do Ban Chấp Hành Giáo Hạt cử để tìm ứng viên cho chức vụ Giáo Hạt Trưởng ít nhất 10 tháng trước. Hội Đồng Giáo Hạt sẽ bầu Giáo Hạt Trưởng theo nội quy của Giáo Hạt và sự chỉ dẫn do Phân Bộ Mục Vụ Hội Thánh của Tổng Hội. Một danh sách ứng viên có đủ điều kiện với chức vụ Giáo Hạt Trưởng sẽ được tham khảo với Phó Hội Trưởng của Phân Bộ Mục Vụ Hội Thánh của Tổng Hội (NCM). Ban tiến cử hoặc ai muốn tiến cử tại Hội Đồng phải tham khảo với Phó Hội Trưởng trước khi được phép đệ trình vị ứng viên cho Hội Đồng Giáo Hạt. Ban Giám Đốc Tổng Hội có thể đề cử một ứng viên nếu được yêu cầu.

Giáo Hạt Trưởng phải được bầu bằng phiếu kín và chỉ đắc cử khi được tín nhiệm ít nhất 2/3 tổng số phiếu. Trong trường hợp Hội Đồng Giáo Hạt không bầu được một Giáo Hạt Trưởng, sau ba (03) lần đầu phiếu thì Tổng Hội The Christian and Missionary Alliance sẽ chỉ định một Giáo Hạt Trưởng với một (01) nhiệm kỳ.

Trong trường hợp Giáo Hạt Trưởng qua đời hay từ chức, Phó Hội Trưởng Tổng Vụ Hội Thánh Nội địa của Tổng Hội The Christian and Missionary Alliance sẽ cử một quyền Giáo Hạt Trưởng. Quyền Giáo Hạt Trưởng sẽ giữ chức vụ này cho đến khi có người được Ban Giám Đốc Tổng Hội chỉ định hay Hội Đồng Giáo Hạt bầu cử.

(b) Thư Ký

Phải là Mục Sư đương chức, có trách nhiệm ghi chép, phổ biến và lưu giữ biên bản của Ban Chấp Hành Giáo Hạt. Thư Ký sẽ thi hành công tác do Giáo Hạt Trưởng và Ban Chấp Hành Giáo Hạt ủy thác. Nhiệm kỳ là bốn (04) năm và không quá ba (03) nhiệm kỳ liên tiếp.

(c) Thủ Quỹ và Nghị Viên

1) Thủ Quỹ có trách nhiệm theo dõi và khuyến khích Hội Thánh về các việc liên quan đến phạm vi tài chánh. Thủ Quỹ phải khai trình số thu chi

của Giáo Hạt, các cơ quan của Giáo Hạt mỗi khi họp Ban Chấp Hành Giáo Hạt để tường trình và được Ban Chấp Hành Giáo Hạt thông qua.

2) Thủ Quỹ và các Nghị Viên có thể là Mục Sư đương chức hoặc Đại Biểu Tín Hữu. Nhiệm kỳ là bốn (04) năm và không quá ba (03) nhiệm kỳ liên tiếp.

3) Để luôn luôn có một nửa chức viên cũ còn lại trong Ban Chấp Hành Giáo Hạt, trong Hội Đồng Giáo Hạt áp dụng nhiệm kỳ 4 năm lần đầu, việc bầu cử Ban Chấp Hành Giáo Hạt được qui định như sau: Thư Ký 4 năm; Thủ Quỹ 2 năm; 2 Nghị Viên 4 năm; 2 Nghị Viên 2 năm.

Trong trường hợp Thư Ký, Thủ Quỹ, Nghị Viên vì một lý do nào không thể hoàn tất nhiệm kỳ, Ban Chấp Hành Giáo Hạt sẽ chỉ định một vị khác thay thế cho đến kỳ Hội Đồng Hành Chánh lần tới.

(d) Phụ Tá Giáo Hạt Trưởng (Assistant to the District Superintendent)

Tùy theo nhu cầu của Giáo Hạt, Giáo Hạt Trưởng có thể đề nghị Ban Chấp Hành Giáo Hạt bổ nhiệm một vị Mục Sư vào chức vụ Phụ Tá Giáo Hạt Trưởng. Trách nhiệm và quyền lợi của vị Phụ Tá Giáo Hạt Trưởng sẽ do Ban Chấp Hành Giáo Hạt ấn định.

(e) Giáo Hạt Phó (Assistant District Superintendent)

Nhu cầu có một vị Giáo Hạt Phó sẽ do Ban Giám Đốc (Board of Directors) của Tổng Hội quyết định theo tiêu chuẩn và thể thức bầu cử của Tổng Hội. Vị này là thành viên đương nhiên trong Ban Chấp Hành Giáo Hạt.

B. HỘI ĐỒNG GIÁO HẠT

Hội Đồng Giáo Hạt sẽ họp lại mỗi năm một lần.

1. Nhiệm vụ:

Hội Đồng Giáo Hạt sẽ họp lại mỗi năm một lần để nghe khai trình hoạt động trong Giáo Hạt, bàn luận đến các việc liên hệ Giáo Hạt và bầu cử Ban Chấp Hành. Hội Đồng vào năm lẻ không có bầu cử Ban Chấp hành Giáo Hạt.

Trước ngày khai hội, Ban Chấp Hành Giáo Hạt phải nhờ chuyên viên kế toán xem xét sổ sách của Giáo Hạt và trình cho Hội Đồng.

(a) Chủ Tọa Hội Đồng:

Mục Sư Giáo Hạt Trưởng đương nhiên là Chủ Tọa Hội Đồng. Mục Sư Giáo Hạt Trưởng có thể mời hoặc không mời vài chức viên Ban Chấp Hành Giáo Hạt giúp việc chủ tọa Hội Đồng.

(b) Thư Ký Hội Đồng:

Do Ban Chấp Hành Giáo Hạt đề cử và Hội Đồng thông qua.

(c) Phát, Thu Phiếu và Kiểm Phiếu:

Do ban trật tự đảm trách. Nhân viên kiểm phiếu do Chủ Tọa Hội Đồng mời.

2. Bầu Cử:

Hội Đồng Giáo Hạt sẽ bầu cử Ban Chấp Hành Giáo Hạt theo thể thức phiếu kín và đa số tuyệt đối.

(a) Việc bầu cử Giáo Hạt Trưởng được áp dụng trong phần I.A.2.(a)

(b) Việc bầu cử các chức viên Thư Ký, Thủ Quỹ, Nghị Viên sẽ theo thể thức sau:

* Vòng thứ nhất sẽ được xem là vòng tiến cử. Nếu có ứng viên đạt đến số phiếu thái bán, vị đó sẽ đắc cử. Nếu không, Hội Đồng sẽ chọn hai ứng viên cao phiếu nhất để bầu vòng thứ hai.

* Vòng thứ hai sẽ bầu một ứng viên và ứng viên đó sẽ đắc cử khi đạt đến số phiếu thái bán.

* Trong trường hợp hai ứng viên đồng phiếu vòng ba, người lớn tuổi hơn sẽ đắc cử. Trong trường hợp không ai hội đủ số phiếu thái bán, thì người cao phiếu nhất sẽ đắc cử.

3. Các Đề Nghị:

(a) Các Hội Thánh khi có đề nghị thì phải gửi đến Ban Chấp Hành Giáo Hạt ít nhất là ba (03) tháng trước khi nhóm Hội Đồng, để Ban Chấp Hành nghiên cứu và có thể gửi về Hội Thánh địa phương để thảo luận trước, nếu cần.

(b) Trong trường hợp các đề nghị nào gửi đến sau thời gian này, và nếu được Ban Chấp Hành Giáo Hạt chấp thuận, thì sẽ theo thứ tự thời gian cho phép có thể đưa ra Hội Đồng thảo luận và biểu quyết.

(c) Trường hợp đề nghị nào không được Ban Chấp Hành Giáo Hạt đưa ra Hội Đồng thảo luận, tác giả của đề nghị có thể xin Ban Chấp Hành Giáo Hạt đọc qua cho Hội Đồng nghe. Nếu Hội Đồng muốn thảo luận thì sẽ theo thứ tự thời gian cho phép để đưa ra Hội Đồng bàn thảo.

4. Đại Biểu:

Đại Biểu Hội Đồng Giáo Hạt gồm có:

(a) Các chức viên trong Ban Chấp Hành Giáo Hạt.

(b) Quý vị Mục Sư, Mục Sư Nhiệm Chức, Truyền Đạo, Truyền Đạo Nhiệm Chức, Công Tác Viên Mục Vụ đang phục vụ trong các Hội Thánh và cơ quan trực thuộc Giáo Hạt Việt Nam.

(c) Quý vị Đại Biểu Tín Hữu do Ban Chấp Hành các Hội Thánh cử hay do Hội Đồng bất thường của Hội Thánh cử. Ngoài Mục Sư Quản nhiệm, Hội Thánh cử thêm hai (02) Đại Biểu. Hội Thánh nào có trên 150 Tín Hữu chính thức, có thể cử thêm một (01) Đại Biểu cho mỗi một trăm (100) tín hữu chính thức của Hội Thánh mình, nhưng tối đa là năm (05) Đại Biểu.

(d) Quý vị Mục Sư, Truyền Đạo Hưu Trí; quý vị Mục Sư Truyền Đạo Sĩ Bô và biệt phái; và các phu nhân Mục Sư, Mục Sư Nhiệm Chức, Truyền Đạo, Truyền Đạo Nhiệm Chức đương chức trong Giáo Hạt khi đến dự Hội Đồng được quyền phát biểu ý kiến và bầu cử, ngoại trừ quyền ứng cử.

C. HỘI ĐỒNG, HỘI ĐỒNG BẤT THƯỜNG, BỒI LINH VÀ HUẤN LUYỆN

1. Khi Giáo Hạt có nhu cầu khẩn cấp cần giải quyết, Ban Chấp Hành Giáo Hạt có thể triệu tập Hội Đồng bất thường. Nếu có hơn phân nửa tổng số Hội Thánh đề nghị thì Ban Chấp Hành có thể triệu tập Hội Đồng bất thường.

Ban Chấp Hành Giáo Hạt tổ chức các Hội Đồng Bồi Linh và Huấn Luyện để gây dựng và trau dồi kỹ năng cho Hội Thánh. Ban Chấp Hành/Chấp Sự của Hội Thánh và Tín Hữu cần phải tham dự theo qui định của Ban Chấp Hành Giáo Hạt.

Ban Chấp Hành Giáo Hạt có thể tổ chức các Hội Đồng Bồi Linh Khu vực để gây dựng đời sống thuộc linh của các Tín Hữu trong Giáo Hạt.

2. Tất cả Mục Sư, Mục Sư Nhiệm Chức, Truyền Đạo, Truyền Đạo Nhiệm Chức, Công Tác Viên Mục Vụ đều phải tham dự Hội Đồng Giáo Hạt và Hội Đồng Mục Sư Truyền Đạo. Khi có lý do chính đáng không thể tham dự Hội Đồng, đương sự phải trình Giáo Hạt để tường và chấp thuận.

3. Khi cần phải rời nhiệm sở ra ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ trên một tuần, Mục Sư, Mục Sư Nhiệm Chức, Truyền Đạo, Truyền Đạo Nhiệm Chức, Công Tác Viên Mục Vụ phải trình cho Giáo Hạt Trưởng tường và chấp thuận.

D. KỶ LUẬT HỘI ĐỒNG

1. Mỗi Đại Biểu phải có mặt trong tất cả mọi buổi thờ phượng và tham dự các giờ bàn luận suốt cả Hội Đồng. Trừ trường hợp khẩn cấp, vị Đại Biểu ấy phải được sự chấp thuận của Quản Nhiệm Hội Thánh mình và Chủ Tọa Hội Đồng mới được phép vắng mặt.

2. Tư cách Đại Biểu phải hòa nhã và lịch sự trong sự phát biểu ý kiến trong tinh thần xây dựng công việc Chúa. Trong trường hợp thiếu tư cách nêu

trên, Chủ Tọa Hội Đồng có quyền chấm dứt việc phát biểu của Đại Biểu ấy.

3. Mỗi Đại Biểu chỉ có quyền phát biểu tối đa 3 lần, mỗi lần 3 phút cho mỗi vấn đề khi được phép phát biểu. Nếu được đa số Đại Biểu Hội Đồng cho phép thì vị Đại Biểu ấy được phát biểu thêm một lần nữa. Đại Biểu trình bày vấn đề cho Hội Đồng không nên trực tiếp đối thoại.
4. Mỗi lần cần rời phòng Hội, Đại Biểu phải xin phép Chủ Tọa Hội Đồng.
5. Nếu cố tình không tôn trọng kỷ luật 3 lần, quyết định đa số của Đại Biểu hiện diện của Hội Đồng truất quyền Đại Biểu của vị Đại Biểu ấy.
6. Để giữ lòng kính sợ Chúa và tôn trọng ý Chúa trong việc bầu cử Ban Chấp Hành Giáo Hạt, không cá nhân nào được vận động bỏ phiếu cho chính mình hay cho người khác. Đại Biểu nào không tôn trọng điều khoản này sẽ mất quyền Đại Biểu theo quyết định của đa số Đại Biểu hiện diện của Hội Đồng.

* * *

II. HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

A. BAN CHẤP HÀNH HỘI THÁNH

1. Thành phần:

Ban Chấp Hành Hội Thánh gồm có: Quản Nhiệm, Thư Ký, Thủ Quỹ và các Nghị Viên. Tổng số nhân viên Ban Chấp Hành sẽ được cử tùy theo nhu cầu của mỗi Hội Thánh và sẽ được bầu trong một phiên họp sau Hội Đồng thường niên. Ban Chấp Hành sẽ họp lại thường xuyên để cầu nguyện và thảo luận công việc của Hội Thánh. Quản Nhiệm là chủ tịch của Ban Chấp Hành.

Các Hội Thánh có Mục Sư Cộng Tác, Phụ Tá hay Công Tác Viên Mục Vụ có thể họp với Ban Chấp Hành Hội Thánh nếu được Quản Nhiệm mời

Ban Chấp Hành Hội Thánh tuân phục Ban Chấp Hành Giáo Hạt.

2. Cơ Cấu Tổ Chức Hội Thánh Địa Phương:

(a) Ban Chấp Hành

1) Ban Chấp Hành có trách nhiệm cộng tác chặt chẽ với Mục Sư Quản nhiệm. Ban Chấp Hành là thực thể quyết định đường lối và công tác của Hội Thánh để xây dựng và phát triển Hội Thánh.

2) Trong trường hợp có cần, Mục Sư quản nhiệm có thể mời ban Mục Vụ, ban chấp sự, hoặc các trưởng ban ngành (Ủy viên) dự bàn với Ban Chấp

Hành, nhưng không có quyền bỏ phiếu.

3) Nhiệm kỳ của Ban Chấp Hành là một (01) năm.

4) Ban Chấp Hành sẽ họp lại thường xuyên để cầu nguyện và thảo luận công việc của Hội Thánh.

(b) Ban Mục Vụ

Khi Hội Thánh có nhiều Mục Sư hay Công tác Viên Mục Vụ có thể thành lập một Ban Mục Vụ nhằm mục đích đảm trách phân phát triển tâm linh cho Hội Thánh. Thành viên của Ban Mục Vụ không nhất thiết dự phần vào việc hành chánh của Hội Thánh, ngoại trừ được Quản Nhiệm mời họp được dự bàn nhưng không được bỏ phiếu. Mỗi thành viên Ban Mục Vụ phải họp tác chặt chẽ với Mục Sư Quản Nhiệm để làm tròn nhiệm vụ của mình.

(c) Ban Chấp Sự

Ban Chấp Sự là một thực thể hỗ trợ cho chức vụ Mục Sư và thi hành các biểu quyết của Ban Chấp Hành trong sự xây dựng và phát triển Hội Thánh. Ban Chấp Sự có thể tham dự buổi họp Ban Chấp Hành Hội Thánh nếu được Quản Nhiệm mời.

3. Nhiệm Vụ Nhân Viên Ban Chấp Hành Hội Thánh:

(a) Quản Nhiệm:

Quản Nhiệm sẽ giám thị tổng quát công việc của Chi Hội. Ông là chủ tịch của Ban Chấp Hành và chủ tọa mọi cuộc nhóm họp thường lệ hoặc đặc biệt của Chi Hội, và là nhân viên đương nhiên vì chức vụ trong mọi ủy ban. Khi nào Chi Hội không có Quản Nhiệm, hoặc Mục Sư Cộng Tác, hoặc Phụ Tá Mục Sư, thì Thư Ký Ban Chấp Hành Hội Thánh được quyền tiếp xúc với Giáo Hạt Trưởng để nhận sự hướng dẫn tìm mời Quản Nhiệm và điều hành công việc Hội Thánh. Thư Ký Hội Thánh được quyền triệu tập Ban Chấp Hành và chủ tọa cuộc họp hoặc đề cử một chức viên chủ tọa các buổi họp công tác cho đến khi có Mục Sư Quản Nhiệm. Khi được Quản Nhiệm ủy thác, Thư Ký Ban Chấp Hành Hội Thánh có quyền triệu tập Ban Chấp Hành.

(b) Thư Ký:

1) Trách nhiệm của Thư Ký là ghi chép và lưu giữ biên bản các cuộc họp của Hội Thánh và Ban Chấp Hành. Các chức viên phải ký tên vào biên bản ngay sau cuộc họp.

2) Thư Ký lập sổ danh sách thuộc viên và trao cho Quản Nhiệm một bản.

3) Thư Ký có trách nhiệm soạn thảo văn thư khi được Ban Chấp Hành ủy thác.

(c) Thủ Quỹ:

- 1) Trách nhiệm của Thủ Quỹ là nhận mọi số dâng cho Hội Thánh trừ ra những số dâng cho việc truyền giáo thế giới khi có Thủ Quỹ truyền giáo thế giới.
- 2) Thủ Quỹ thanh toán mọi khoản chi theo quyết định của Ban Chấp Hành.
- 3) Thủ Quỹ giữ sổ sách về kế toán theo đúng luật định tiểu bang.
- 4) Thủ Quỹ phải trình sổ sách chi thu hằng tháng cho Ban Chấp Hành Hội Thánh thông qua.
- 5) Ban Chấp Hành Hội Thánh quyết định nơi lưu trữ tài khoản của Hội Thánh. Trường mục ngân hàng phải dùng tên của Hội Thánh. Không được dùng tên riêng một cá nhân nào khác.

Thư Ký Thủ Quỹ: Tùy theo nhu cầu, Ban Chấp Hành Hội Thánh có thể cử (1) hoặc hai (2) Thư Ký Thủ Quỹ. Công việc của Thư Ký Thủ Quỹ là kiểm tiền Hội Thánh dâng hằng tuần, vào sổ của Thư Ký Thủ Quỹ và giao tiền cho Thủ Quỹ Hội Thánh.

- 6) Hội Thánh có thể bầu Phụ Tá Thủ Quỹ để giúp cho Thủ Quỹ khi được ủy nhiệm.
- 7) Không ai có quyền dùng tên Hội Thánh mở một trường mục nào mà không được Ban Chấp Hành Hội Thánh chấp thuận.

(d) Thủ Quỹ Truyền giáo GCF:

- 1) Ban Chấp Hành Hội Thánh nên cử thêm một Thủ Quỹ Truyền Giáo GCF.
- 2) Thủ Quỹ Truyền Giáo GCF sẽ nhận tất cả ngân khoản Truyền Giáo và mỗi tháng gửi đến Thủ Quỹ của Hội Truyền Giáo The Christian and Missionary Alliance trước ngày 10 của tháng tiếp theo.
- 3) Tất cả các số dâng sẽ được Thủ Quỹ Hội Thánh cấp biên nhận hằng năm. Thủ Quỹ có thể cấp biên nhận theo lời yêu cầu của người dâng trong trường hợp thuận tiện cho đương sự.

(e) Nghị Viên:

Nghị Viên góp ý kiến trong phiên họp của Ban Chấp Hành và thừa hành nhiệm vụ do Ban Chấp Hành ủy nhiệm.

B. BẦU CỬ BAN CHẤP SỰ VÀ BAN CHẤP HÀNH

Hội Đồng thường niên của Hội Thánh sẽ cử Ban Chấp Sự và Ban Chấp Sự bầu cử nhân viên Ban Chấp Hành.

1. Thể Thức Tiến Cử:

Ban Chấp Hành sắp mãn nhiệm tiến cử một nửa số ứng viên (nhiều hay ít tùy theo số chức viên) cần có trong Ban Chấp Sự và Hội Thánh tiến cử một số tương đương. Trong trường hợp những người được Ban Chấp Hành tiến cử vắng mặt thì Hội Đồng phải tiến cử người khác để thay thế. Nhưng nếu một người được đề cử và đồng ý để đưa tên mình ra, phải vắng mặt vì lý do chính đáng và có thư xác nhận trường hợp vắng mặt của mình, thì Hội Đồng có thể bầu cử người vắng mặt đó.

2. Phương Thức Bầu Cử:

Hội Đồng bầu cử Chấp Sự bằng phiếu kín theo đa số tương đối.

3. Nhiệm Kỳ:

Nhiệm kỳ của Chấp Sự là hai (2) năm và không quá ba nhiệm kỳ liên tiếp, ngoại trừ những Hội Thánh có dưới 50 Hội viên chính thức. Năm đầu phải cử phân nửa với nhiệm kỳ một (1) năm và phân nửa với nhiệm kỳ hai (2) năm để luôn luôn có một nửa chức viên cũ còn lại trong Ban Chấp Sự.

4. Tư Cách Ứng Viên Chấp Sự:

Tư cách của Chấp Sự phải phù hợp với sự dạy dỗ trong Kinh thánh (I Timôthê 3:8-13). Tùy theo nhu cầu, có thể có nữ Chấp Sự hoặc nữ chức viên trong Ban Chấp hành. Về trường hợp vợ và chồng có thể được cử một người vào Ban Chấp Hành Hội Thánh và người phối ngẫu phục vụ trong Ban Chấp Sự. Tuy nhiên để có nhiều người dự phần trong việc lãnh đạo Hội Thánh, vợ chồng có thể tình nguyện nhường một người khác để dự phần phục vụ trong Ban Chấp Hành / Chấp Sự Hội Thánh.

C. MỜI VÀ LƯU QUẢN NHIỆM HỘI THÁNH

1. Việc Mời Quản Nhiệm

- (a) Việc mời và lưu quản nhiệm Hội Thánh sẽ do Ban Chấp Hành Giáo Hạt, Mục Sư Quản Nhiệm và Ban Chấp Hành Hội Thánh sắp đặt và trình Hội Thánh thông qua.
- (b) Trường hợp Hội Thánh chưa có Quản Nhiệm thì Thư Ký Hội Thánh trình bày nhu cầu cho Giáo Hạt Trưởng để xin giới thiệu ứng viên Quản Nhiệm. Và sau khi có cơ hội tiếp xúc với các ứng viên, Ban Chấp Hành Hội Thánh bầu chọn và trình Hội Thánh thông qua. Ban Chấp Hành Hội Thánh gửi

biên bản các buổi họp đến Ban Chấp Hành Giáo Hạt để xin bổ nhiệm.

- (c) Trường hợp Hội Thánh có Quản Nhiệm, khi Quản Nhiệm hết nhiệm kỳ thì Ban Chấp Hành Giáo Hạt có thể tái bổ nhiệm. Nếu muốn thay đổi thì văn thư phải gửi đến Ban Chấp Hành Giáo Hạt ít nhất là 3 tháng trước khi mãn nhiệm kỳ.
- (d) Trong trường hợp có nhu cầu, quyết định mời Quản Nhiệm phải được Hội Thánh chấp thuận qua một Hội Đồng đặc biệt bằng phiếu kín, thái bán số hội viên chính thức hiện diện dưới sự chủ tọa của một viên chức Ban Chấp Hành Giáo Hạt.

D. SỔ SÁCH

Các sổ sách chính thức của Chi Hội và của hết thảy các ban ngành thuộc Chi Hội đều là vật sở hữu của Chi Hội. Không ai có quyền xem sổ tài chính của Hội Thánh nếu không được sự chuẩn nhận của Quản Nhiệm và Ban Chấp Hành Hội Thánh. Trong trường hợp có nhiều người khiếu nại thì Ban Chấp Hành Giáo Hạt có quyền xem xét sổ tài chính của Hội Thánh. Tất cả các sổ sách tài chính sẽ được kiểm soát hằng năm hoặc bất cứ lúc nào theo lệnh của Ban Chấp Hành. Trong trường hợp đương sự qua đời hoặc từ chức, hoặc bầu người khác thay thế đương sự, thì các sổ sách và hiện dụng để thi hành trách vụ của văn phòng ấy sẽ được bàn giao lại cho chức viên mới được bầu cử. Mọi sổ sách không đang hiện dụng sẽ được lưu trữ trong một nơi chứa an toàn do Ban Chấp Hành của Chi Hội lựa chọn.

E. VIỆC QUYÊN TIỀN CỦA HỘI THÁNH

Không ai được quyên tiền các Tín Hữu trong Hội Thánh dưới mọi hình thức nếu không được Ban Chấp Hành Hội Thánh thuận cho phép.

* * *

III. HỘI ĐỒNG

A. HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN CỦA HỘI THÁNH

Hằng năm mỗi Hội Thánh phải lo tổ chức Hội Đồng thường niên để nghe khai trình hoạt động của Hội Thánh trong năm qua; bàn luận công việc của Hội Thánh và bầu cử Ban Chấp Sự mới. Ngày họp Hội Đồng phải được Ban Chấp Hành ấn định và biên bản phải đọc trước Hội Thánh 2 tuần lễ trước ngày khai Hội. Hội Đồng bầu cử Chấp Sự bằng phiếu kín theo đa số tương đối.

Quản Nhiệm Hội Thánh, vì chức vụ, đương nhiên là Chủ Tọa Hội Đồng. Trường hợp chưa có Quản Nhiệm, một thành viên trong Ban Chấp Hành Giáo Hạt hoặc một Mục Sư đại diện được Ban Chấp hành Giáo Hạt cử đến để Chủ Tọa Hội Đồng.

Hội Thánh phải cử hai soát sổ viên ít nhất là một tuần lễ trước ngày khai hội để xem xét sổ sách và trình cho Hội Đồng. Soát sổ viên phải là tín đồ chính thức của Hội Thánh và là người ngoài Ban Chấp Hành. Ngoài ra Ban Chấp Hành Hội Thánh có thể mời thêm một vị thông hiểu kế toán trong Hội Thánh để hợp tác với hai soát sổ viên trước khi trình ra cho Hội Đồng thường niên của Hội Thánh.

B. HỘI ĐỒNG BẤT THƯỜNG CỦA HỘI THÁNH

Khi có nhu cầu Mục Sư Quản Nhiệm và Ban Chấp Hành Hội Thánh có thể tổ chức Hội Đồng Bất Thường để thảo luận và biểu quyết những vấn đề cấp thiết của Hội Thánh.

Quyết định tổ chức Hội Đồng Bất Thường phải được công bố cho Hội Thánh ít nhất là 1 tuần trước ngày khai Hội.

Mục Sư Quản Nhiệm đương nhiên là chủ tọa Hội Đồng Bất Thường.

C. ĐỒNG BỒI LINH CỦA HỘI THÁNH

Để gây dựng đời sống đức tin và trang bị kỹ năng phục vụ của tín hữu, Mục Sư Quản Nhiệm và Ban Chấp Hành Hội Thánh có thể tổ chức Hội Đồng Bồi Linh cho Hội Thánh, tùy nhu cầu và khả năng của Hội Thánh.

D. ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG HỘI THÁNH

1. Đại Biểu

(a) Điều Kiện Ứng Cử:

Là Tín Hữu chính thức từ 21 tuổi trở lên, thường xuyên nhóm họp thờ phượng Chúa trong các buổi lễ thờ phượng của Hội Thánh và biết dâng hiến hầu việc Chúa cách tích cực với Hội Thánh địa phương ít nhất là 6 tháng trước ngày Hội Đồng thường niên của Hội Thánh khai diễn.

(b) Điều Kiện Bầu Cử:

Tín đồ chính thức từ 16 tuổi trở lên, sinh hoạt tích cực với Hội Thánh địa phương ít nhất là ba (03) tháng.

2. Tín Đồ Chính Thức

Tín Hữu chính thức là người đã chịu báp-têm và sinh hoạt tích cực với Hội Thánh ít nhất 3 tháng.

3. Điều Kiện Làm Báp Têm Cho Các Tín Hữu Như Sau:

(a) Tín Hữu từ 12 tuổi trở lên.

- (b) Đã học qua lớp giáo lý căn bản.
- (c) Tín Hữu có thể dự Tiệc thánh là “*phải biết tự xét mình*” như lời Chúa dạy trong I Cô-rinh-tô 11:26-29.

4. Soát Sổ Viên

Hội Thánh phải cử hai soát sổ viên ít nhất là hai (02) tuần lễ trước ngày khai hội để xem xét sổ sách và trình cho Hội Đồng. Soát sổ viên phải là tín đồ chính thức của Hội Thánh và là người ngoài Ban Chấp Hành và ban Chấp sự.

Soát sổ viên phải làm việc tại một địa điểm được ấn định với sự hiện diện của Mục sư Quản nhiệm, Thủ Quỹ. Soát sổ viên chỉ xem xét vấn đề kế toán và chứng từ hợp lệ của Thủ Quỹ, và cần phải giữ kín danh sách dâng hiến không được tiết lộ những chi tiết về sự dâng hiến của tôi con Chúa. Khi cử soát sổ, Mục Sư Quản Nhiệm cần giải thích nhiệm vụ của soát sổ viên. Sau khi soát sổ, hai soát sổ viên phải ghi ngày, tháng, năm và ký tên xác nhận số thu chi, tồn (hoặc thiếu) để thời gian sau được biết phần số đó đã được soát rồi.

Khi có vấn đề sổ sách cần làm sáng tỏ, soát sổ viên cần tiếp xúc với Thủ Quỹ và Quản Nhiệm trước khi trình cho Hội Thánh trong Hội Đồng Thường Niên.

5. Quản Nhiệm

- (a) Quản Nhiệm là một đầy tớ Chúa được Ban Chấp Hành Giáo Hội bổ nhiệm phục vụ tại Hội Thánh địa phương.
- (b) Quản Nhiệm chỉ đạo, điều hành, qui định trách vụ và kiểm soát công tác của tất cả các viên chức Phụ Tá để cùng với Ban Chấp Hành thực hiện khả tượng và sứ vụ của Hội Thánh.
- (c) Quản Nhiệm cùng với Ban Chấp Hành Hội Thánh đệ trình Ban Chấp Hành Giáo Hội mời các chức viên trong ban Mục vụ, lưu nhiệm hoặc xin chấm dứt nhiệm kỳ chức viên Mục Vụ trong Hội Thánh.
- (d) Quản Nhiệm có quyền quyết định chấm dứt sự cộng tác của một chức viên trong ban Mục Vụ sau khi tham khảo với Mục Sư Giáo Hội Trưởng và thông báo cho Ban Chấp Hành Hội Thánh.
- (e) Quản Nhiệm chịu trách nhiệm trước Hội Thánh về mọi công tác của chức viên trong ban Mục Vụ.
- (f) Chỉ Quản Nhiệm có quyền triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Ban Chấp Hành Hội Thánh. Các cuộc họp không do Quản Nhiệm triệu tập là bất hợp lệ và không giá trị. Quản Nhiệm có thể ủy quyền cho một chức viên trong

ban Mục Vụ hoặc Ban Chấp Hành Hội Thánh triệu tập và Chủ Tọa phiên họp khi có cần.

- (g) Quản Nhiệm có quyền xem xét mọi sổ sách hành chánh và tài chánh của Hội Thánh.
- (h) Quản Nhiệm đương nhiên có quyền tham dự, phát biểu và bầu cử trong mọi sinh hoạt các ban ngành của Hội Thánh.
- (i) Trong các phiên họp những vấn đề cần bầu phiếu, nếu đồng phiếu thì phiếu của vị Quản Nhiệm là phiếu quyết định.

IV. TU CHÍNH

Nội Quy này có thể được tu chính do Hội Đồng Giáo Hội và do số phiếu thái bán của các Đại Biểu hiện diện. Sự thay đổi được thi hành ngay 30 ngày sau sự biểu quyết của Hội Đồng.

V. PHẦN BỔ TÚC

A. KỶ LUẬT HỘI ĐỒNG GIÁO HẠT

1. Mỗi Đại Biểu phải có mặt trong tất cả mọi buổi thờ thượng và tham dự các giờ bàn luận suốt cả Hội Đồng. Trừ trường hợp khẩn cấp, vị Đại Biểu ấy phải được sự chấp thuận của Quản Nhiệm Hội Thánh mình và Chủ tọa Hội Đồng mới được phép vắng mặt.
2. Tư cách Đại Biểu phải hòa nhã và lịch sự trong sự phát biểu ý kiến trong tinh thần xây dựng công việc Chúa. Trong trường hợp thiếu tư cách nêu trên, Chủ tọa Hội Đồng có quyền chấm dứt việc phát biểu của Đại Biểu ấy.
3. Mỗi Đại Biểu chỉ có quyền phát biểu tối đa 3 lần, mỗi lần 3 phút cho mỗi vấn đề khi được phép phát biểu. Nếu được đa số Đại Biểu Hội Đồng cho phép thì vị Đại Biểu ấy được phát biểu thêm một lần nữa. Đại Biểu trình bày vấn đề cho Hội Đồng không nên trực tiếp đối thoại.
4. Mỗi lần cần rời phòng hội, Đại Biểu phải xin phép Chủ tọa Hội Đồng.
5. Nếu cố tình không tôn trọng kỷ luật 3 lần, quyết định đa số của Đại Biểu hiện diện của Hội Đồng truất quyền đại biểu của vị Đại Biểu ấy.
6. Để giữ lòng kính sợ Chúa và tôn trọng ý Chúa trong việc bầu cử Ban Chấp Hành Giáo Hội, không cá nhân nào được vận động bỏ phiếu cho chính mình hay cho người khác. Đại Biểu nào không tôn trọng điều khoản này sẽ

mất quyền đại biểu theo quyết định của đa số Đại Biểu hiện diện của Hội Đồng.

B. VẤN ĐỀ LY DỊ

1. Ly dị là lia khỏi mục đích của Đức Chúa Trời. Tuy trong Cựu Ước cho phép ly dị và dường như có thể xin ly dị cách dễ dàng, nhưng cũng giống như đa thê, ly dị đi ngược lại với những ý định cao cả nhất của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu đã giải thích những điều khoản cho ly dị trong Cựu Ước chỉ là một giải pháp bất đắc dĩ vì “lòng cứng cổ” của dân chúng và là một điều đáng tiếc (Ma-thi-ơ 19:8). Tiên tri Ma-la-chi chép: “Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán: Ta ghét ly dị” (Ma-la-chi 2:16). Chúa Giê-xu cũng phán: “Vậy loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hợp” (Ma-thi-ơ 19:6 và Mác 10:6-9). Bởi vậy, Hội Thánh nên luôn luôn tìm cách can ngăn việc dùng ly dị như là giải pháp cho các nạn đề hôn nhân. Thánh Kinh cũng dạy rằng cho đâu tín hữu đã lỡ kết hôn với người chưa tin Chúa đi nữa, thì nếu có thể được, cũng phải tiếp tục sống với người đó (I Cô-rinh-tô 7:12,13).
2. Dù ly dị bao giờ cũng đi ngược lại với ý định của Đức Chúa Trời, nhưng cũng có vài trường hợp được phép. Chúa Giê-xu đã phán trong Ma-thi-ơ 5:32 và một lần nữa trong Ma-thi-ơ 19:9 rằng không người nào được ly dị người phối ngẫu ngoại trừ vì lý do tà dâm. Trong nguyên văn Hi-lạp, từ “tà dâm” ám chỉ thói quen trao đổi tình dục trái với luân thường, và cũng có nghĩa là “mãi dâm”, và từ này hàm ý đến tất cả những hành động vô luân, kể cả tội ngoại tình làm mất tính chất thiêng liêng của quan hệ hôn nhân.
3. Dù không áp dụng lời Chúa dạy trong Mác 10:6-12 và Luca 16:18 đi nữa, thì điều này cũng không có nghĩa là chúng ta dẹp bỏ những điều kiện thực tiễn trong vấn đề thi hành tục lệ ly dị theo luật pháp thời Môi-se trong thời đại mới do Chúa Cứu Thế đã thiết lập. Nhưng Chúa Giê-xu đã giải thích một cách sắc bén vấn đề ly dị như là một việc ít ác hại hơn là phải tiếp tục sống trong hoàn cảnh không thể chấp nhận được. Ly dị với mục đích để kết hôn ngay với người khác là điều Thánh Kinh bác bỏ (Mác 10:11,12). Vì thế mà người tin Chúa bị ràng buộc trong việc chỉ được phép xem ly dị như là phương cách cuối cùng và vì lý do ngoại tình, chứ không phải là lý do để kết hôn với người khác. Khi một người phạm tội ngoại tình, thì người phối ngẫu được phép ly dị, dù không bắt buộc. Khi người vợ hay chồng chưa tin Chúa nhất định không chịu tiếp tục sống với người phối ngẫu và ra đi, thì người phối ngẫu tin Chúa có thể đồng ý việc ly thân này. I Cô-rinh-tô 7:15 chép “Nếu người không tin Chúa muốn phân rẽ, thì cho phân rẽ trong trường hợp đó, anh chị em không bị ràng buộc gì.” Sự ly thân như vậy có thể đưa đến ly dị, và người tin Chúa không có lỗi gì cả.

C. VẤN ĐỀ TỤC HÔN

1. Trong một số trường hợp, Kinh Thánh cho phép những người ly dị được tục hôn. Nếu sau khi ly dị, một trong hai người qua đời, thì người kia được tự do tục hôn. Rô-ma 7:2 và I Cô-rinh-tô 7:39 nói rõ rằng sự chết hủy bỏ mối liên hệ của hôn nhân.
2. Khi vì ngoại tình mà phải đi đến chỗ ly dị, thì người không phạm tội có quyền tục hôn. Lời Chúa Giê-xu dạy: “Nếu người nào để vợ mà không phải vì cơ ngoại tình” hàm ý cho phép người vô tội được tục hôn. Khi Chúa phán thêm: “lại nếu người nào cưới người đàn bà bị để (người mắc tội) cũng phạm tội ngoại tình” (Ma-thi-ơ 5:32). Ngài hàm ý không cho phép cưới người phạm tội tà dâm, và cũng không cho phép người ta ly dị với mục đích để tục hôn. (Mác 10:11,12)
3. Theo lời Chúa Giê-xu giải thích thì có sự nhất trí giữa Cựu Ước và Tân Ước. Khúc sách Phục truyền mà Chúa Giê-xu trích dẫn trong Ma-thi-ơ 5:31 và Mác 10:2-12 chỉ rằng “sự để vợ” hủy bỏ phép hôn nhân và cho phép tục hôn. Chúa Giê-xu không thay đổi bản chất của ly dị là hủy bỏ hôn nhân và cho phép tục hôn. Chúa chỉ bác bỏ mọi luận điệu hợp lý hóa và bào chữa để ly dị, và nói rõ rằng chỉ người phối ngẫu vô tội mà hôn nhân đã bị hủy bỏ vì ly dị, được phép tục hôn mà không mắc lỗi.
4. Theo tinh thần của I Cô-rinh-tô 7 cho phép người tin Chúa được ly dị khi người chồng hay người vợ chưa tin bỏ ra đi (xem chú thích phần 3c), thì việc tục hôn của người tin Chúa chỉ căn cứ vào lý do người phối ngẫu chưa tin “bỏ ra đi” mà thôi, không được phép. I Cô-rinh-tô 7:11 chép: “Vị bằng đã phân rẽ nhau, thì nên ở vậy đừng lấy chồng khác hay là phải hòa thuận lại với chồng mình, còn chồng cũng không nên để vợ.” Nói cách khác, nếu người phối ngẫu chưa tin bỏ ra đi mà chưa chết hoặc chưa tục hôn, thì người chồng hay người vợ tin Chúa bị người kia bỏ rơi không được phép tục hôn.
5. Khi hai người chưa tin đã ly dị nhau, và một người về sau tin Chúa và cả đôi bên chưa ai tục hôn, người tin Chúa nên tìm cách trở lại với người phối ngẫu. Nếu người không tin từ chối, thì điều này trở lại với trường hợp đã ghi trong I Cô-rinh-tô 7:15 “Nếu người không tin Chúa muốn phân rẽ, thì cho phân rẽ; trong trường hợp đó, anh chị em chẳng phải bị cầm buộc gì.”
6. Nếu một người ly dị căn cứ vào một lý do nào khác hơn lý do ghi trong Thánh Kinh, và sau đó tục hôn, thì xét theo tiêu chuẩn của Thánh Kinh, người ấy đã phạm tội ngoại tình và đã hủy bỏ liên hệ hôn nhân cũ.
7. Thánh Kinh không bao giờ bảo phải tục hôn, chỉ cho phép trong vài trường hợp hợp mà thôi. Khi một người đã ly dị trong những trường hợp được Thánh Kinh cho phép, thì cũng phải thận trọng trong việc tục hôn. Ít khi thấy một cuộc hôn nhân tan vỡ vì lý do nào đó, mà một trong hai người liên hệ “hoàn toàn vô tội”. Người muốn tục hôn phải chứng tỏ thái độ ăn năn về lỗi lầm

của mình đã gây cho cuộc hôn nhân tan vỡ. Người ấy phải tiếp nhận những lời Hội Thánh khuyên dạy hầu tránh khỏi “vết xe đổ” trong quá khứ tức là thái độ và hành động phá vỡ hôn nhân như lần trước.

8. Những người tục hôn sau khi ly dị căn cứ vào lý do nào khác hơn lý do đã ghi trong Thánh Kinh, thì phạm tội trước mặt Chúa. Chúa Giê-xu đã phán dạy rõ trong Ma-thi-ơ 5:32: “Nếu người nào để vợ mà không vì cơ ngoại tình, thì người ấy làm cho vợ mình ra người tà dâm; lại nếu người nào cưới người đàn bà bị để thì cũng phạm tội tà dâm.” Mục sư không nên cử hành lễ hôn phối như vậy.
9. Những người đã ly dị vì những lý do nào khác hơn lý do được Thánh Kinh cho phép, về sau tin Chúa, thì dù đã trở thành con cái Chúa cũng phải ở như vậy. Dầu khi tin Chúa, chúng ta trở nên người mới trong Chúa, nhưng chúng ta vẫn tiếp tục phải chịu trách nhiệm về pháp lý và luân lý đã có trước khi tin Chúa. Cũng giống như một người đã ký giấy vay nợ lúc chưa tin Chúa, thì không thể vì tin Chúa mà được miễn trả nợ. Một người sinh con khi chưa tin Chúa, thì sau khi tin Chúa vẫn phải cung cấp nhu cầu cho con cái đó. Một người đã ký tên vào hôn thú khi chưa tin Chúa, thì sau khi tin Chúa vẫn phải tiếp tục tôn trọng những điều khoản trong tờ hôn thú ấy.
10. Trước khi tin Chúa, những người đã ly dị và đã tục hôn trong những trường hợp không được Thánh Kinh cho phép, thì sau khi tin Chúa không buộc phải hủy bỏ phép hôn phối đó. Sự tục hôn sai lầm đó đã tạo nên hành động kể là ngoại tình, và như thế đã làm cho cuộc hôn nhân trước kia bị hủy bỏ. Người ấy phải giữ lời hứa với giao ước khi tục hôn. Chỉ khi nào người ấy không trung tín với bản hôn thú hiện tại thì mới bị kể là “sống trong tội ngoại tình.”
11. Những người ly dị hay ly dị và đã tục hôn theo lý do được Thánh Kinh cho phép, vẫn được hưởng những đặc quyền trong mối thông công và làm thuộc viên trong Hội Thánh. Đối với một tín hữu mà trước kia, khi chưa tin Chúa đã ly dị hay ly dị và đã tục hôn căn cứ vào những lý do khác hơn là lý do của Thánh Kinh cho phép, thì Hội Thánh nên tiếp nhận người ấy vào mối thông công trong Chúa như trường hợp bình thường. Ân sủng của Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế tha thứ mọi tội lỗi của người ấy, vì “người nào ở trong Chúa Cứu Thế, ấy là người được dựng nên mới” (I Cô-rinh-tô 5:17).
12. Tuy nhiên, Hội Thánh cần phải thận trọng trong việc lựa chọn những người đã ly dị hoặc ly dị và tục hôn vào các chức vụ lãnh đạo Hội Thánh. Dù mỗi tín hữu đều như nhau trong tư cách làm chi thể trong Thân Thể Mầu Nhiệm của Chúa Cứu Thế, nhưng không phải tất cả đều có đầy đủ điều kiện ứng cử vào các chức nhiệm trong Hội Thánh. Những chức vụ như trưởng lão (lãnh đạo thuộc linh) và chấp sự (lãnh đạo hành chánh) trong Hội Thánh đều phải do những người đạo cao đức trọng đảm trách, những người mà đời

sống nêu gương sáng cho các tín hữu khác noi theo.

13. Một tín hữu mưu tính ly dị với lý do không được Thánh Kinh cho phép, hoặc cố ý kết hôn với người ly dị ngoài lý do Thánh Kinh cho phép, hoặc được phép ly dị ngoài lý do Thánh Kinh cho phép và tục hôn, thì Hội thánh phải có biện pháp sửa dạy người ấy. Chỉ sau khi người ấy chứng tỏ thật lòng ăn năn về tội cố ý từ bỏ tiêu chuẩn của Thánh Kinh, thì mới được phục hồi những đặc quyền của người tín hữu trong Hội Thánh.

(Trích dịch từ quyển “Manual of The Christian and Missionary Alliance”)

D. XÁC NHẬN ĐỨC TIN

1. Có một Đức Chúa Trời trọn lành vô cùng, thực hữu đời đời trong Ba Ngôi là Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh.
2. Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đức Chúa Trời thật và là người thật. Ngài do Đức Thánh Linh thai dựng và do nữ đồng trinh Ma-ri sinh ra. Ngài chịu chết trên thập tự giá, tức là Đấng Công Bình chết thế cho những kẻ không công bình để làm tế lễ thay thế, và mọi người tin Ngài được xưng công bình nhờ máu Ngài đã đổ ra. Ngài đã sống lại theo lời Kinh Thánh. Hiện nay Ngài ngự bên hữu Đấng Tôn Nghiêm ở nơi rất cao để làm thầy tế lễ thượng phẩm cho chúng ta. Ngài sẽ trở lại để lập nước công bình và hòa bình.
3. Đức Thánh Linh là một ngôi vị Đức Chúa Trời được cử đến để sống trong tín đồ, dắt dẫn và ban quyền năng cho họ, và để thuyết phục thế gian về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét.
4. Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước nguyên văn không có gì lầm lạc, đã do Đức Chúa Trời soi dẫn từng lời từng chữ, và là hoàn toàn khả thị ý chỉ Ngài cốt để cứu rỗi loài người. Kinh Thánh là quy tắc thần thượng và duy nhất về đức tin và thực hành của Cơ-đốc nhân.
5. Loài người nguyên được dựng nên theo hình ảnh và giống như Đức Chúa Trời. Họ sa ngã vì không vâng lời Ngài, do đó mà cả thân thể và thần linh phải chết. Mọi người sinh ra có bản tính tội lỗi, bị phân cách với sự sống của Đức Chúa Trời, và chỉ được cứu rỗi nhờ công ơn cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Phần dành cho người không ăn năn và không tin Ngài là cứ thực hữu đời đời trong sự hình phạt tự cảm biết. Còn phần dành cho người tin Chúa là được vui mừng và ơn phước đời đời.
6. Sự cứu rỗi đã được ban cho mọi người qua Chúa Cứu Thế Giê-xu; những ai ăn năn và tin Ngài đều được tái sinh, nhận lãnh sự sống đời đời và trở nên con cái của Đức Chúa Trời.
7. Ý chỉ của Đức Chúa Trời là mọi tín đồ phải được đầy đầy Đức Thánh Linh và được nên thánh trọn vẹn vì được phân rẽ với tội lỗi và được dâng trọn

cho ý chỉ của Đức Chúa Trời, do đó mà nhận được quyền năng để sống thánh sạch và phục vụ hữu hiệu. Đây vừa là một biến chuyển vừa là một từng trải càng ngày càng thêm thực hiện trong đời sống của tín đồ sau khi họ hối cải.

8. Công ơn cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giê-xu đã sẵn sàng sự chữa lành thân thể hay chết. Sự cầu nguyện cho người bệnh và xúc dầu đã do Kinh Thánh dạy là đặc quyền dành cho Hội Thánh trong thời kỳ hiện tại.
9. Hội Thánh gồm mọi người đã tin Chúa Cứu Thế Giê-xu, được cứu chuộc bởi huyết Ngài và được tái sinh bởi Đức Thánh Linh. Chúa Cứu Thế là Đầu của thân thể tức là Hội Thánh đã do Ngài giao phó cho trách vụ đi khắp thế gian làm nhân chứng giảng Tin Lành cho muôn dân. Hội Thánh địa phương là một nhóm người tin theo Chúa Cứu Thế đã kết hợp để thờ phượng Đức Chúa Trời, gây dựng nhờ Lời Ngài, cầu nguyện, tương giao, giảng Tin Lành, vâng giữ các quy luật về phép báp-tem và tiệc thánh.
10. Sẽ có sự sống lại của thân thể người công bình và người không công bình; cho người công bình thì được sự sống lại để được sống, còn cho người không công bình thì sống lại để chịu phán xét.
11. Sự tái lâm của Chúa Cứu Thế Giê-xu rất gần và chính Ngài sẽ tái lâm trước một ngàn năm hòa bình và mất mọi người sẽ thấy được. Đó là hy vọng phước hạnh của tín đồ, và là một chân lý sinh động thúc đẩy chúng ta sống thánh sạch và phục vụ trung tín.

(Nguyên bản Statement of Faith adopted by the 68th General Convention of The Christian and Missionary Alliance. Văn Phòng Giáo Hạt chuyển ngữ và phổ biến vào năm 1976)

* * *

VI. PHẦN TƯ CHÍNH

Các Biểu Quyết của Hội Đồng Giáo Hạt và Ban Chấp Hành Giáo Hạt *(về những Điều Khoản có liên quan đến Hội Thánh địa phương)*

A. BAN MỤC VỤ (Pastoral Staff)

1. Thành Phần:

Tùy nhu cầu mục vụ của Hội Thánh địa phương, ngoài Quản Nhiệm, Hội Thánh có thể thành lập Ban Mục Vụ mà thành viên gồm một hay nhiều chức vụ sau:

- 1) Mục Sư Thực Thu
- 2) Mục Sư Cộng Tác

3) Phụ Tá Mục Sư

4) Mục Sư Nhiệm Chức

5) Truyền Đạo

6) Nữ Truyền Đạo

7) Công Tác Viên Mục Vụ

Thành viên của Ban Mục Vụ Hội Thánh được Ban Chấp Hành Giáo Hạt bổ nhiệm do sự thỉnh cầu của Hội Thánh địa phương.

2. Nhiệm Vụ

(a) Quản Nhiệm (Senior Pastor):

- 1) Quản Nhiệm chỉ đạo, điều hành và kiểm soát công tác của Ban Mục Vụ để cùng với Ban Chấp Hành thực hiện khả năng và sứ vụ của Hội Thánh.
- 2) Quản Nhiệm chịu trách nhiệm trước Hội Thánh về mọi công tác của Ban Mục Vụ.
- 3) Quản Nhiệm có thể đề nghị với Ban Chấp Hành Hội Thánh đệ trình Ban Chấp Hành Giáo Hạt mời thêm thành viên mới, lưu nhiệm thành viên mãn nhiệm, chấm dứt nhiệm kỳ của thành viên đương nhiệm của Ban Mục Vụ.

(b) Mục Sư Thực Thu (Ordained Pastor):

.....

(c) Mục Sư Cộng Tác (Associate Pastor):

- 1) Mục Sư Cộng Tác được Ban Chấp Hành Giáo Hạt bổ nhiệm do sự thỉnh cầu của Hội Thánh địa phương.
- 2) Mục Sư Cộng Tác thi hành những trách nhiệm do Mục Sư Quản Nhiệm giao phó.
- 3) Mục Sư Cộng Tác có thể được mời tham dự và góp ý trong các phiên họp của Ban Chấp Hành Hội Thánh, nhưng không có quyền bỏ phiếu.
- 4) Nếu Hội Thánh không có Quản Nhiệm, Mục Sư Cộng Tác thi hành chức vụ Quyền Quản Nhiệm Hội Thánh cho đến khi có Tân Quản Nhiệm.

(d) Phụ Tá Mục Sư (Assistant to the Pastor):

- 1) Phụ Tá Mục Sư được Ban Chấp Hành Giáo Hạt bổ nhiệm do đề nghị

của Mục Sư Quản Nhiệm và Ban Chấp Hành Hội Thánh.

- 2) Phụ Tá Mục Sư làm việc dưới sự điều động và kiểm soát của Quản Nhiệm để thi hành công tác mục vụ được giao phó.
- 3) Phụ Tá Mục Sư có thể được mời tham dự và góp ý trong các phiên họp của Ban Chấp Hành Hội Thánh, nhưng không có quyền bỏ phiếu.

(e) Mục Sư Nhiệm Chức: (Un-ordained Pastor):

- 1) Mục Sư Nhiệm Chức là Truyền Đạo được Ban Chấp Hành Giáo Hội bổ chức phục vụ trong các Hội Thánh địa phương hoặc trong các cơ quan.
- 2) Mục Sư Nhiệm Chức là Truyền Đạo được Mục Sư Quản Nhiệm và Ban Chấp Hành Hội Thánh đề nghị Ban Chấp Hành Giáo Hội bổ nhiệm để thi hành mục vụ tại Hội Thánh địa phương.
- 3) Mục Sư Nhiệm Chức làm việc dưới sự điều động và kiểm soát của Mục Sư Quản Nhiệm để thi hành công tác mục vụ được giao phó.
- 4) Mục Sư Nhiệm Chức có thể được mời tham dự và góp ý trong các phiên họp của Ban Chấp Hành Hội Thánh, nhưng không có quyền bỏ phiếu.

(f) Truyền Đạo: (Un-ordained Pastor):

Truyền Đạo là người đã hoàn tất một chương trình huấn luyện Thần Học hoặc Kinh Thánh được Giáo Hội công nhận và được Ban Chấp Hành Giáo Hội bổ nhiệm.

- 1) Truyền Đạo làm việc dưới sự điều động và kiểm soát của Mục Sư Quản Nhiệm để thi hành công tác mục vụ được giao phó.
- 2) Truyền Đạo có thể được mời tham dự và góp ý trong các phiên họp của Ban Chấp Hành Hội Thánh, nhưng không có quyền bỏ phiếu.

(g) Truyền Đạo Nhiệm Chức: (Un-ordained Pastor):

Truyền Đạo Nhiệm Chức là người đang theo học một chương trình huấn luyện Thần Học hoặc Kinh Thánh được Giáo Hội công nhận và được Ban Chấp Hành Giáo Hội bổ nhiệm.

- 1) Truyền Đạo Nhiệm Chức làm việc dưới sự điều động và kiểm soát của Mục Sư Quản Nhiệm để thi hành công tác mục vụ được giao phó.
- 2) Truyền Đạo Nhiệm Chức có thể được mời tham dự và góp ý trong các phiên họp của Ban Chấp Hành Hội Thánh, nhưng không có quyền bỏ phiếu.

(h) Nữ Truyền Đạo: (Woman Licensed Christian Worker):

Nữ Truyền Đạo là người đã hoàn tất một chương trình huấn luyện Thần Học hoặc Kinh Thánh được Giáo Hội công nhận và được Ban Chấp Hành Giáo Hội bổ nhiệm. Chức vụ Nữ Truyền Đạo có các đặc tính sau:

- 1) Chức vụ được thực hiện dưới sự hướng dẫn của Ban Chấp Hành Giáo Hội và Mục Sư Quản Nhiệm hoặc Trưởng Cơ Quan.
- 2) Thực hiện công tác giảng dạy Kinh Thánh và các mục vụ được ủy thác.
- 3) Nữ Truyền Đạo sẽ không được thụ phong Mục Sư, không cử hành các thánh lễ và nghi lễ của Hội Thánh, không giữ các chức vụ Quản Nhiệm, Cộng Tác và Phụ Tá Quản Nhiệm.
- 4) Nữ Truyền Đạo có thể được mời tham dự và góp ý trong các phiên họp của Ban Chấp Hành Hội Thánh, nhưng không có quyền bỏ phiếu.

(i) Công Tác Viên Mục Vụ (Christian Worker):

- 1) Công Tác Viên Mục Vụ được Ban Chấp Hành Giáo Hội bổ nhiệm theo đề nghị của Mục Sư Quản Nhiệm và Ban Chấp Hành Hội Thánh.
- 2) Công Tác Viên Mục Vụ sẽ được Ban Chấp hành bổ nhiệm với nhiệm kỳ hai (02) năm.
- 3) Công tác Viên Mục Vụ làm việc dưới sự điều động và kiểm soát của Mục Sư Quản Nhiệm Hội Thánh hay Trưởng Cơ Quan để thi hành công tác mục vụ được giao phó.
- 4) Công Tác Viên Mục Vụ có thể được mời tham dự và góp ý trong các phiên họp của Ban Chấp Hành Hội Thánh, nhưng không có quyền bỏ phiếu.

3. Giới Hạn

Người phối ngẫu của các chức vụ trong Ban Mục Vụ sẽ không giữ các chức vụ trong Ban Chấp Hành và Ban Chấp Sự Hội Thánh.

Tín Hữu

Báp-têm

- ° Biểu quyết quy định điều kiện làm báp-têm cho các tín hữu như sau:
 - Tín hữu từ 12 tuổi trở lên
 - Đã học qua lớp giáo lý căn bản
 - Có dấu hiệu được tái sinh

(Điều X, Biên Bản 1/75/BCH/GKVN – tháng 8, 1975)

Tiệc Thánh

- Biểu quyết quy định điều kiện một tín hữu có thể dự Tiệc Thánh là “phải biết tự xét mình” như lời Chúa dạy trong I Cô-rinh-tô 11:26-29

(Điều XI, Biên Bản 1/75/BCH/GKVN – tháng 8, 1975)

Cầu nguyện

- Biểu quyết yêu cầu các Hội Thánh khuyến khích mỗi gia đình tín hữu dành riêng giờ cầu nguyện đặc biệt mỗi ngày từ 6g00 đến 7g00 (nếu đủ 1 giờ hoặc 30 phút, 15 phút tùy hoàn cảnh mỗi người.)

(Điều 10, Biên Bản 1/77/8/BCH/GHVN – tháng 3, 1977)

Hôn Lễ

- Biểu quyết Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Giáo Hạt Bắc Mỹ không chấp nhận nam nữ sống chung tiền hôn nhân.

(Điều 3 trong HĐGH lần thứ 9 – tháng 7, 1984)

Tang Lễ

.....

Dâng Con

.....

Hội Thánh

Liên hệ với Giáo Hạt

- Biểu quyết xin mỗi Hội Thánh cử một đại biểu tín đồ tham dự Hội Đồng, ngoài vị chủ tọa Hội Thánh mình.

(Điều 14, Biên Bản 1/76/3/BCH/GKVN – tháng 5, 1976)

- Biểu quyết các Hội Thánh nếu có đề nghị nào thì phải gửi đến Ban Chấp Hành Giáo Hạt bốn (4) tháng trước khi nhóm Hội Đồng, để Ban Chấp Hành nghiên cứu và gửi về Hội Thánh địa phương để thảo luận trước. Trong trường hợp các đề nghị nào gửi đến sau thời gian này, và nếu được Ban Chấp Hành Giáo Hạt chấp thuận, thì sẽ theo thứ tự thời gian cho phép để đưa ra Hội Đồng.

(Điều 2 trong HĐGH lần thứ 5 – tháng 7, 1980)

- Suy nghĩ và gợi ý kiến về cho Giáo Hạt về bốn đề nghị sau:

- 1) Làm thế nào đào tạo giáo sư song ngữ dạy Kinh Thánh cho các em thiếu nhi và ấu nhi.
- 2) Làm thế nào gieo tinh thần yêu Việt Nam và Hội Thánh Việt Nam cho thế hệ trẻ để duy trì Hội Thánh Việt Nam.
- 3) Làm thế nào giữ thanh niên khỏi ảnh hưởng nếp sống sa đọa của xã hội Mỹ.
- 4) Làm thế nào đào tạo giới lãnh đạo tương lai cho Hội Thánh.

(Điều 3 trong HĐGH lần thứ 6 – tháng 6, 1981)

- Biểu quyết chấp thuận đề nghị của Ban Chấp Hành Giáo Hạt là mỗi Hội Thánh trong Giáo Hạt ấn định các dự án phát triển Hội Thánh địa phương theo mục tiêu ngắn hạn và dài hạn từ nay cho đến hết năm 2000 và trình cho Giáo Hạt để có thể được hỗ trợ.

(Điều 2 trong HĐGH lần thứ 22 – tháng 7, 1997)

Tổ Chức

- Phát triển Hội Thánh theo chiều sâu nhằm mục đích giúp cho đời sống thuộc linh của con cái Chúa được sâu nhiệm và lớn lên trong Chúa. Đề nghị tất cả các Hội Thánh nhờ ơn Chúa tổ chức (nếu chưa tổ chức) và củng cố các tổ chức (nếu đã tổ chức) trong Hội Thánh như sau:

- a) Trường Chúa Nhật
- b) Ban Thanh Niên
- c) Ban Thiếu Nhi – Nhi Đồng
- d) Ban Nam Giới
- e) Ban Nữ Giới
- f) Ban Gia Đình Trẻ
- g) Ban Thiếu Niên
- h) Ban Cầu Nguyện

Giờ nhóm cầu nguyện hằng tuần tại nhà thờ và tuần hoàn hằng tuần tại các tư gia tín hữu.

- i) Ban Truyền Giảng

Các chiến dịch truyền giảng qua nhiều hình thức sau: Chiếu phim ảnh, họp kết thân, tiếp tân truyền giảng, v.v..

Chủ Tọa Hội Thánh nên lưu tâm sắp xếp cho có người sẵn sàng để lo việc chăm sóc những người mới tin Chúa tại một địa điểm mới.

j) Lớp Học Kinh Thánh

Khuyến khích và hướng dẫn các con cái Chúa tham gia học Kinh Thánh qua chương trình hàm thụ.

k) Tổ chức các cuộc họp thông công cho các Chắp Sự, Ban Thanh Niên, Ban Thiếu Nhi, Ban Nam Giới, Ban Nữ Giới, Ban Chứng Đạo giữa các Hội Thánh trong khu vực.

(Điều 1, Khoản 1, Biên Bản HĐGH thứ 1 – tháng 7, 1976)

- Phát triển Hội Thánh theo chiều rộng nhằm vào việc truyền giảng Tin Lành cho đồng bào chưa biết Chúa. Đề nghị các Hội Thánh tổ chức:

a) Ban Chứng Đạo và Thăm Viếng

b) Các chiến dịch truyền giảng Tin Lành qua nhiều hình thức như sau: Chiếu phim ảnh, họp kết thân, tiếp tân truyền giảng, v.v...

c) Các vị chủ tọa Hội Thánh nên lưu tâm sắp xếp cho có người sẵn sàng để lo việc chăm sóc những người mới tin Chúa tại một địa điểm mới.

(Điều 2, Khoản 1, Biên Bản HĐGH lần thứ 1- tháng 7, 1976)

Các chi hội cần nghiên cứu trình độ tin kính của tín hữu và tình trạng dân số đồng bào tại vùng của mỗi hội. Về điểm sau này, cần nghiên cứu việc tái định cư của đồng bào từ các tiểu bang miền lạnh đến những miền nắng ấm.

(Điều 3, Biên Bản HĐGH lần thứ 2 – tháng 7, 1977)

- Hội Thánh Tin Lành Việt Nam tại Bắc Mỹ xác nhận lập trường cố hữu của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam đứng trên lời của Đức Chúa Trời trong kinh văn La-mã 13:1-7 là không bao giờ tham gia chính trị bất cứ dưới hình thức nào. Hội Thánh chỉ chuyên tâm truyền bá sự cứu rỗi do tin nhận Cứu Chúa Jêsus Christ cho mọi người, mọi nơi, mọi lúc. Không một cá nhân nào được lấy danh Hội Thánh cho mục đích riêng của mình.

(Quyết nghị trong HĐGH lần thứ 2 – tháng 7, 1977)

- Biểu quyết yêu cầu mỗi Hội Thánh địa phương hằng năm phải tổ chức Hội Đồng Truyền Giáo để thăng tiến và ủng hộ công tác truyền giáo trên toàn thế giới.

(Điều 14, Biên Bản 2/78/12/BCH/GHVN – tháng 4, 1978)

- Biểu quyết xin các Mục Sư Truyền Đạo chủ tọa lưu ý khuyến khích các tín hữu tích cực tham gia Trường Chúa Nhật.

(HĐGH lần thứ 6 – tháng 6, 1981)

- Để đẩy mạnh việc phát triển Hội Thánh và đáp ứng những nhu cầu sinh hoạt của các tầng lớp trong Hội Thánh, kêu gọi các Hội Thánh từng vùng thường xuyên tổ chức các buổi họp mặt, bồi linh và huấn luyện.

(Điều 2 trong HĐGH lần thứ 9 – tháng 7, 1984)

- Biểu quyết khuyến cáo các Hội Thánh chưa tổ chức Hội đồng Truyền giáo hằng năm nên thực hiện, để có thể cầu nguyện, cổ động, và dâng hiến cho công cuộc truyền giáo thế giới.

(Điều 2 trong HĐGH lần thứ 17 – tháng 7, 1992)

- Theo truyền thống của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, các nhà thờ không treo cờ trong và ngoài nhà thờ. Nay các Hội Thánh Tin Lành Việt Nam tại Hoa Kỳ cũng giữ theo truyền thống ấy, không nên treo cờ trong và ngoài nhà thờ để giữ tính cách độc lập của Hội Thánh.

(Điều 5 trong HĐGH lần thứ 17 – tháng 7, 1992)

- Biểu quyết đề nghị mỗi Hội Thánh trong Giáo Hạt lập Ủy ban nghiên cứu phương thức sinh hoạt tâm linh cũng như tổ chức Hội Thánh thích hợp nhu cầu của giới trẻ.

(Điều 1 trong HĐGH lần thứ 22 – tháng 7, 1997)

Mời Và Lưu Quản Nhiệm Hội Thánh

Việc mời và lưu quản nhiệm Hội Thánh sẽ do Ban Chấp Hành Giáo Hạt, Mục Sư Quản Nhiệm và Ban Chấp Hành Hội Thánh sắp đặt và trình Hội Thánh thông qua.

Trong trường hợp có nhu cầu, quyết định trên phải được Hội Thánh chấp thuận qua một chủ tọa của một viên chức Ban Chấp hành Giáo Hạt.

Liên Hệ Với Hội Thánh Trong Vùng

Hội Thánh nên tổ chức các cuộc họp thông công cho các Chắp Sự, ban Thanh Niên, ban Thiếu Nhi, ban Nam Giới, ban Nữ Giới, ban Chứng Đạo giữa các Hội Thánh trong khu vực.

Để đẩy mạnh việc phát triển Hội Thánh và đáp ứng những nhu cầu sinh hoạt của các tầng lớp trong Hội Thánh. Kêu gọi các Hội Thánh từng vùng thường xuyên tổ chức các buổi họp mặt, bồi linh và huấn luyện.

Dâng Hiến

- Biểu quyết yêu cầu mỗi Hội Thánh Việt Nam dâng 1/10 số tự trị hằng tháng cho Giáo Khu. Các số tiền sau đây được kể thuộc quỹ tự trị: 1) Số tiền 1/10 các tín hữu dâng; 2) Tiền hứa hằng tháng; 3) Tiền lạc hiến bất thường; 4) Tiền dâng ngày thờ phượng trong tuần (tiền hộp). Tiền sẽ gửi đến Mục Sư Thủ Quỹ.

(Điều XIII, Biên Bản 1/75/BCH/GKVN – tháng 8, 1975)

- Biểu quyết kêu gọi các Hội Thánh góp phần tích cực ủng hộ “Quỹ Mở Mang Hội Thánh Mới” của Giáo Khu.

(Điều IV, Biên Bản 2/75/BCH/GKVN – tháng 11, 1975)

- Biểu quyết kêu gọi mỗi Hội Thánh địa phương mở một ngân khoản yểm trợ các sinh viên thần học có ý định hầu việc Chúa trong Giáo Hạt Việt Nam và yêu cầu Ban Chấp Hành [Giáo Hạt] cử một ủy viên vận động tài chánh và liên lạc cho công việc này.

(Điều 2 trong HDGH lần thứ 8 – tháng 7, 1983)

- Biểu quyết tái xin các Hội Thánh trong Giáo Hạt gửi 1/10 quỹ điều hành hằng tháng và phân nửa số tiền 1/10 các Mục Sư chủ tọa dâng vào quỹ Hội Thánh về thủ quỹ Giáo Hạt.

(Điều 3 trong HDGH lần thứ 10 – tháng 7, 1985)

- Biểu quyết các Hội Thánh trong Giáo Hạt gửi 1/10 quỹ Trường Chúa Nhật của Hội Thánh mình về ủy viên Trường Chúa Nhật của Giáo Hạt.

(Điều 4 trong HDGH lần thứ 10 – tháng 7, 1985)

- Biểu quyết đề nghị các Hội Thánh cung lương cho người hầu việc Chúa dựa trên mức lương và phụ cấp mà Ủy ban Nghiên cứu và Ấn định Phụ cấp đã thiết lập.

(Điều 6 trong HDGH lần thứ 17 – tháng 7, 1992)

- Biểu quyết kêu gọi các Hội Thánh trong Giáo Hạt và các ân nhân yểm trợ tài chánh đặc biệt cho chương trình Phát Thanh Tin Lành tại vùng Nam California.

(Điều 13, Biên Bản 03/93/92/BCH/GHVNHK – tháng 7, 1993)

- Biểu quyết ngoài ra khoản dâng đặc biệt xin toàn thể Hội Thánh dành ngày Chúa nhật đầu tháng sau Lễ Tiệc Thánh, lãnh số tiền dâng lần thứ nhì để hỗ trợ cho việc đào tạo người hầu việc Chúa của Thánh Kinh Thần Học Viện.

(Điều 4 trong HDGH lần thứ 24 – tháng 6, 1999)

Sổ Sách Và Tài Sản Của Hội Thánh

Các sổ sách chính thức của hết thầy chức viên Chi Hội và của hết thầy các Ban thuộc Chi Hội đều là vật sở hữu của Chi Hội. Hết thầy các sổ sách tài chính sẽ được kiểm soát hằng năm hoặc bất cứ lúc nào theo lệnh của Ban Chấp Hành. Trong trường hợp đương sự qua đời hoặc từ chức, hoặc bầu người khác thay thế đương sự, thì các sổ sách hiện dụng cần thiết để thi hành trách vụ của văn phòng ấy sẽ được trao lại cho các chức viên mới được bầu cử. Mọi sổ sách không là sổ sách hiện dụng sẽ được lưu trữ trong một nơi chứa an toàn do Ban Chấp Hành của Chi Hội lựa chọn.

Không ai được quyền tiền các tín hữu trong Hội Thánh nếu không được Ban Chấp Hành Hội Thánh cho phép.

Thờ Phượng

- Nên cố gắng giữ sự trang nghiêm trong giờ thờ phượng các chi hội bằng cách:
 - Giữ đúng giờ mỗi khi nhóm họp
 - Chuẩn bị một chương trình chu đáo để tránh lợm thợm
 - Nên có nơi giữ trẻ để tránh ồn ào
 - Nên cất đặt các chắp sự giữ trật tự

(Điều 2, Biên Bản buổi Hội Thảo Mục Sư Đoàn 3/7/78 – tháng 7, 1978)

Truyền Giảng

- Làm thế nào để truyền giảng có hiệu quả:

- Điện thoại Phúc Âm đang được sử dụng như một phương tiện yểm trợ cho công cuộc truyền giảng Lời Chúa.
- Chiến dịch giảng Tin Lành trong các cơ hội đặc biệt như: Giáng Sinh, Phục Sinh, Ngày Xuân, Ngày Thành Lập Hội Thánh . . .
- Cá nhân chứng đạo và huấn luyện người đi ra làm chứng.
- Lớp Kinh Thánh tư gia
- Dùng bài giảng ghi âm sẵn để làm chứng khi thăm viếng các nhà riêng

◦ Biểu quyết xin mỗi Hội Thánh thuộc Giáo Hạt cố gắng truyền giảng và làm chứng để mỗi năm tăng thêm ít nhất 10% tổng số tín hữu.

(Điều 2 trong HĐGH lần thứ 14 – tháng 7, 1989)

◦ Biểu quyết tái xác định mục tiêu hằng năm của Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ:

b. Mỗi Hội Thánh trong Giáo Hạt cậy ơn Chúa tăng 10% số tín hữu.

(Điều 19, khoản b, Biên Bản 2/2001/135/BCH/GHVNHK – tháng 6, 2001)

Các Ngày Đặc Biệt Trong Năm

◦ Biểu quyết dành riêng Chúa nhật cuối tháng Tư mỗi năm để cầu nguyện cho Hội Thánh và dân tộc Việt Nam.

(Điều 17, Biên Bản 5/76/7/BCH/GKVN – tháng 11, 1976)

◦ Biểu quyết dành các ngày Chúa nhật đặc biệt trong năm theo lịch trình dưới đây để giảng dạy đặc biệt tùy theo các cơ hội và lạc quyền tiền bạc giúp cho các cơ quan liên hệ.

- a) Một Chúa nhật trong tháng Giêng (tùy theo lịch cầu nguyện của C&MA ấn định để được thống nhất trên toàn thế giới): Ngày Cầu Nguyện Đầu Năm
- b) Chúa nhật thứ 2 tháng Hai: Ngày Nam Giới
- c) Chúa nhật thứ 2 tháng Ba: Ngày Chứng Đạo
- d) Chúa nhật thứ 4 tháng Tư: Ngày Cầu Nguyện cho quê hương

Việt Nam

e) Chúa nhật thứ 2 tháng Chín: Ngày Trường Chúa Nhật

f) Chúa nhật thứ 2 tháng Mười: Ngày Thanh Niên

g) Chúa nhật thứ 2 tháng Mười Một: Ngày Phụ Nữ

(Điều 1, Biên Bản 4/78/14/BCH/GHVN – tháng 8, 1978)

◦ Biểu quyết chấp thuận tổ chức Chúa nhật đặc biệt cho Phụ Nữ nhằm vào ngày Mother's Day và Chúa nhật đặc biệt cho Nam Giới vào ngày Father's Day để dễ cho sự tổ chức và giảng dạy.

(Điều 5 trong HĐGH lần thứ 4 – tháng 6, 1979)

Biểu quyết dành Chúa nhật thứ 3 tháng Mười Một làm Ngày Cổ Động đặc biệt cho báo Thông Công, cơ quan ngôn luận của Giáo Hạt.

(Điều 11, Biên Bản 8/79/21/BCH/GHVN – tháng 10, 1979)

◦ Biểu quyết dành Chúa nhật thứ 2 trong tháng Tám hằng năm làm ngày Chúa nhật Văn Phẩm Cơ Đốc của Giáo Hạt.

(Điều 2 trong HĐGH lần thứ 6 – tháng 6, 1981)

◦ Biểu quyết dành Chúa nhật thứ tư trong tháng Giêng hằng năm để khích lệ việc đạt mục tiêu thành lập Hội Thánh mới trong Giáo Hạt.

(Điều 4, Biên Bản 5/88/58/BCH/GHVNBM – tháng 8, 1988)

◦ Biểu quyết thuận ý cho phép các Hội Thánh địa phương được du di các Chúa nhật đặc biệt của Giáo Hạt như Ngày Phụ Nữ, Ngày Nam Giới, Ngày Thanh Niên v.v... nếu trùng hợp vào các ngày lễ quan trọng của Hội Thánh.

(Điều 4 trong HĐGH lần thứ 16 – tháng 7, 1991)

◦ Biểu quyết ấn định Chúa nhật thứ 4 trong tháng Sáu cho Thiếu Niên và Chúa nhật trước Tết Trung Thu cho Thiếu Nhi.

(Điều 5 trong HĐGH lần thứ 19 – tháng 7, 1994)

◦ Biểu quyết chấp thuận đề nghị của Hội Thánh Santa Ana về Chúa nhật Nam Giới và Phụ Nữ có thể dời lại sau Chúa nhật Lễ Cha và Lễ Mẹ để có đủ thì giờ chia sẻ và giảng dạy kết quả hơn.

(Điều 9 trong HĐGH lần thứ 21 – tháng 7, 1996)

Hôn Lễ

- Biểu quyết không hành lễ cho những đôi nam nữ sống chung tiền hôn nhân.

(Điều 4 trong HĐGH lần thứ 9 – tháng 7, 1984)

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Giáo Hạt Bắc Mỹ không chấp nhận nam nữ sống chung tiền hôn nhân.

- Để cho việc hôn nhân và lập gia đình hạnh phúc trong Chúa, mỗi Hội Thánh nên có lớp đặc biệt hướng dẫn cho đôi bạn sắp lập gia đình trước khi cử hành hôn lễ tại nhà thờ.

(Điều 4 trong HĐGH lần thứ 11 – tháng 7, 1986)

Mục Sư / Truyền Đạo

Danh Xưng

- Biểu quyết cải danh Truyền Đạo Tình nguyện (Lay Pastor) thành Truyền Đạo Nhiệm Chức kể từ ngày ra biên bản này.

(Điều 14, Biên Bản 1/88/54/BCH/GHVNBM – tháng 1, 1988)

- Khi một vị Truyền Đạo được Ban Chấp Hành Giáo Hạt bổ nhiệm phục vụ Chúa trong các Hội Thánh địa phương, thì sẽ được gọi là Mục Sư Nhiệm Chức. Nhưng chỉ khi nào vị Mục Sư Nhiệm Chức đã được tấn phong Mục Sư thực thụ, thì mới được thi hành các giáo nghi qui định cho chức vụ Mục Sư thực thụ.

(Điều 4 trong HĐGH lần thứ 14 – tháng 7, 1989)

- Biểu quyết đổi danh xưng “Chủ tọa Hội Thánh” thành “Quản nhiệm Hội Thánh”.

(Điều 2 trong HĐGH lần thứ 16 – tháng 7, 1991)

Gia Nhập

- Biểu quyết Mục Sư Biệt Phái được hoan nghênh về tham dự các Hội đồng của Giáo Khu Việt Nam, được quyền phát biểu ý kiến nhưng không được quyền ứng cử và bầu cử.

(Điều 2, Biên Bản 1/76/3/BCH/GKVN – tháng 5, 1976)

- Biểu quyết từ nay, các Mục Sư Truyền Đạo ngoài Giáo Hạt xin phục vụ Chúa trong Giáo Hạt, phải qua một cuộc thẩm định của Ban Chấp Hành Giáo Hạt để xác nhận tín lý trước khi được nhận vào Giáo Hạt.

(Điều 10, Biên Bản 1/89/61/BCH/GHVNBM – tháng 2, 1989)

- Biểu quyết bổ chức Nữ Truyền Đạo cho các bà các cô đã học Trường Kinh Thánh hoặc Chứng Viện Thần Học và được Ban Chấp Hành Giáo Hạt bổ nhiệm phục vụ Chúa trong Hội Thánh và Cơ Quan thuộc Giáo Hạt. Chức vụ Nữ Truyền Đạo có những giới hạn như sau:

- Không được thụ phong Mục Sư

- Không được cử hành các Thánh lễ và Nghi lễ của Hội Thánh

- Không giữ các chức vụ Quản Nhiệm, Phó Quản Nhiệm, và Phụ Tá Quản Nhiệm Hội Thánh

(Điều 1 trong HĐGH lần thứ 18 – tháng 7, 1993)

- Công tác viên Mục vụ là một chức vụ chuyên biệt trong Hội Thánh địa phương hay trong các cơ quan trực thuộc Giáo Hạt, do Ban Chấp Hành Hội Thánh hay Trưởng Cơ Quan đề nghị, dành cho nam hay nữ tín hữu, hội đủ các điều kiện do Ban Chấp Hành Giáo Hạt ấn định. Công tác viên Mục vụ sẽ được Ban Chấp Hành bổ nhiệm với nhiệm kỳ hai năm và sẽ làm việc dưới sự hướng dẫn và điều động của vị Quản Nhiệm Hội Thánh hay Trưởng Cơ Quan. Chức vụ Công tác viên Mục vụ sẽ chấm dứt khi đương sự rời khỏi Hội Thánh hay Cơ quan mình được bổ nhiệm để phục vụ. Công tác viên Mục vụ không có giáo quyền, nhưng được xem là đại biểu của Hội Thánh địa phương tại Hội Đồng Giáo Hạt.

(Biểu quyết trong HĐGH lần thứ 25 – tháng 7, 2000)

Dâng Hiến

- Biểu quyết mỗi Mục Sư Truyền Đạo Việt Nam dâng 5% số phụ cấp hằng tháng thành lập “Quỹ Mở Mang Hội Thánh Mới” kể từ tháng 11, 1975.

(Điều III, Biên Bản 2/75/BCH/GKVN – tháng 11, 1975)

Quyền Lợi

- Đề nghị các Hội Thánh cung lương cho người hầu việc Chúa trên mức lương và phụ cấp mà Ủy ban nghiên cứu và Ấn Định Phụ Cấp đã thiết lập.

Biểu quyết mỗi năm các Mục Sư, Truyền Đạo, Truyền Đạo Sinh chủ tọa các Hội Thánh hoặc phục vụ trong các cơ quan trực thuộc Giáo Khu Việt Nam, được nghỉ dưỡng sức 15 ngày. Trước khi nghỉ phải lo sắp đặt việc sinh hoạt Hội Thánh với Ban Trị Sự Hội Thánh và thông

báo cho Mục Sư Giám Đốc Giáo Khu biết.

(Điều 16, Biên Bản 1/76/3/BCH/GKVN – tháng 5, 1976)

- Biểu quyết xét vì các Hội Thánh chưa có thể lo phụ cấp đủ cho các chủ tọa Hội Thánh mình, nên các vị Mục Sư Truyền Đạo chủ tọa Hội Thánh ấy có thể làm việc bán thời gian để có thêm phụ cấp cho gia đình mà hầu việc Chúa để duy trì chức vụ và Hội Thánh cho đến khi Hội Thánh có thể lo phụ cấp theo tiêu chuẩn đã được ấn định từ trước (\$500 phụ cấp và \$200 tiền nhà: tổng cộng \$700).

(Điều 26, Biên Bản 2/77/9/BCH/GHVN – tháng 7, 1977)

- Biểu quyết kể từ đầu năm 1989, qui chế về số ngày nghỉ vacation của Mục Sư Truyền Đạo trong Giáo Hạt và các cơ quan thuộc Giáo Hạt, như sau:

- Phục vụ từ 1 đến 5 năm: 2 tuần lễ
- Phục vụ từ 6 đến 15 năm: 3 tuần lễ
- Phục vụ từ 16 đến 30 năm: 4 tuần lễ
- Phục vụ trên 30 năm: 5 tuần lễ

Thời gian phục vụ được tính kể từ khi bắt đầu chức vụ trong Giáo Hạt, hoặc trong Hội Thánh Tin Lành tại Việt Nam.

Riêng các Mục Sư Truyền Đạo chủ tọa Hội Thánh phải kiêm nhiệm thêm các chức vụ khác trong Giáo Hạt, xin các Hội Thánh địa phương tùy nghi dành thêm một số ngày cần thiết để các đương sự có thể chu toàn nhiệm vụ.

(Điều 14, Biên Bản 1/89/61/BCH/GHVNBM – tháng 2, 1989)

Mục Vụ

- Biểu quyết các Mục Sư thuộc Giáo Hạt Việt Nam Bắc Mỹ không được cử hành hôn lễ cho những người có vợ hay chồng chia ly, mặc dầu họ có giấy ly dị hợp pháp.

(Điều 1 trong HĐGH lần thứ 5 – tháng 7, 1980)

- Biểu quyết các Mục Sư Truyền Đạo nên học thêm các môn học có ích lợi cho chức vụ hầu việc Chúa. Để thực hiện điều này, các Mục Sư Truyền Đạo nên sắp đặt cùng Hội Thánh của mình để tìm phương tiện và thì giờ thuận tiện nhất.

(Điều 4 trong HĐGH lần thứ 5 – tháng 7, 1980)

- Biểu quyết thuận cho phép quý vị Truyền Đạo được Giáo Hạt bổ nhiệm chức vụ chủ tọa Hội Thánh được quyền làm báp-têm cho các tín hữu. Khi chức vụ chủ tọa Hội Thánh chấm dứt thì giáo quyền này cũng chấm dứt.

(HĐGH lần thứ 12 – tháng 5, 1987)